| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P**<br>THÀNH PHỐ H | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 810/2023/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 23 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 665/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T;

Địa chỉ: Ôx DCy Khu phố z, phường P, thành phố A, tỉnh Bình D.

- Bị đơn: Ông Lộc Hối N;

Địa chỉ: xD đường C, phường T, quận P, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Lộc Hối N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị T và ông Lộc Hối N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Lộc Hối N theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 01 ngày 14/01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường x, quận B, Thành phố H cấp chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung tên Lộc Nam Q, sinh ngày 06/3/2004; con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

- *Về án phí sơ thẩm:* Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Trần Thị T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo

biên lai thu số AA/2021/0035754 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P. Hoàn lại cho bà T số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- UBND Phường x, quận B;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Thành**